Tập 1 — Hoá Độ Nhóm Vọơng Tử Ham Chơi

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Nhóm Vọơng Tử Ham Chơi

Đứng trước chiếc cốc lá xinh xắn do các vị tỳ-khưu dày công dựng lợp, đức Phật đưa mắt nhìn quanh. Suốt bốn tháng an cư mùa mưa ở đây, với rừng cây này, với những chú nai này, con đường kinh hành này đã trở nên thân thuộc. Sa-môn sống đời không cửa, không nhà, nếu ở lâu dưới một gốc cây quá ba đêm cũng có thể phát sanh quyến luyến ngoại trừ các vị đã chấm dứt lậu hoặc. Giới luật mai hậu cho tăng chúng chắc phải chế định học giới này! Lộc Uyển đã vắng lặng, chỉ còn một số ít vị rời chân muộn. Đức Phật nhắm hướng đông nam cất bước. Ra khỏi khu rừng, không gian thoáng đãng, ánh nắng trong lành, gió mát rung rinh đầu cây ngọn cỏ. Con đường đất đỏ dài xa hút tầm mắt đã khô ráo, tấp nập bộ hành, xe ngựa lui tới. Sau mùa mưa, nước sông hồ còn đầy, rừng núi tươi xanh và ruộng đồng mạ non phới phới. Đây là khoảng thời gian dễ chịu nhất trong năm, một hai tháng tới tiết trời còn ấm áp, rất thuận lợi cho chư vị sa môn ta-bà đây đó. Xế trưa, đức Phật bước qua chiếc cầu ván chông chênh, nhắm hướng một xóm nhà nằm khuất sau lùm tre để trì bình khất thực. Đã lâu quá, đức Phật mới đi xin ăn vì tại Lộc Uyển, các vị tỳ-khưu thay nhau dâng cúng. Điều này cũng hợp pháp và luật vì ngài quá bận rộn giảng pháp, dạy pháp

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 405

cho chúng đệ tử. Xóm cư dân ở nơi đây cũng thuần thành; và có lẽ họ đã nghe danh các vị sa-môn ở Vườn Nai nên họ đặt bát rất hậu hĩ và rất kính thành. Ngoài ra, chính đức Phật đôi khi không biết: Dong mạo của ngài đẹp quá, khí sắc của ngài tươi rạng quá; ai cúng dường đến ngài cũng cảm thấy niềm hoan hỷ lâng lâng có đến nửa ngày! Cũng lâu quá mới được ở một mình, đức Phật bỏ đường lớn, đi vào con đường nhỏ dẫn đến khu rừng Kappāsīya bây giờ là cả một rừng hoa: Từng chùm, từng chùm hoa Kadamba màu cam nghệ rực rỡ như ửng lên nền trời. Vào bên trong, khu rừng rất thoáng đãng, xác hoa như dệt thảm; và kìa, mấy con suối trong vắt giao nhau như mấy con rắn lượn từ thác nước trắng xóa trườn qua những tảng đá xanh đen ngoạn mục. Đức Phật ngồi nghỉ một lát, hít thở khí trời trong lành, thơm hương rồi thanh thản độ thực. Trong ngoài đều vắng lặng, thanh bình. Rửa bát, úp bát vào trên một tảng đá cạnh suối, đức Phật đi kinh hành một lát rồi ngồi thiền định nghỉ ngơi. Chợt một bầy chim cất cánh rần rật rồi một toán người ồn ả bên kia cánh rừng đi sang. Họ đều là thanh niên trẻ trung, phục sức sang trọng, quý phái cả nam lẫn nữ, có cả một số trẻ em, bọn gia nhân hầu hạ, mang theo lều trại, các loại nhạc cụ cùng thức ăn vật uống. Thấy một sa-môn tĩnh tại ngồi dưới gốc cây, một thanh niên tách đoàn bước tới, lễ độ chấp tay hỏi: - Thưa ngài sa-môn! Ngài có thấy một cô gái, một kỹ nữ, đi ngang qua đây không? Đức Phật ngồi đây là ngài cố ý chờ đợi nhân duyên này. Họ là ba mươi vị vương tử, là hoàng thân là con của các bà thứ phi của đức vua Mahākosala, đều là hoàng đệ của đức vua Pāsenadi nước Kosala, thủ đô là Sāvatthi. Đức vua Pāsenadi xuất thân xuất sắc tại đại học Takkasilā, có tài, có đức; sau khi lên ngôi đã đối xử với các hoàng đệ rất tốt, ai 406

cũng có lãnh địa, tài sản, chức vị tại triều đình hay các tổng trấn. Ông vua anh của họ không có chỗ nào để chê! Cả đức và tài của ông ta trùm lấp tất cả nên sinh ra độc đoán, chuyên quyền. Các vị hoàng thân cảm thấy sở tài, sở học của mình không biết dùng vào đâu nên sinh ra buồn chán. Thỉnh thoảng, họ lại gặp nhau, ngoạn du sông núi, rong chơi đây đó, tìm vui nơi khách điếm, lữ đình, tửu quán, lời ca tiếng nhạc để giải khuây. Thế là những cỗ xe sang trọng rời Sāvatthi, theo con đường bộ hành thương mãi ghé thăm những nơi nổi tiếng. Lần này, đã cùng với vợ con chơi chán ở Bārāṇasī, thành phố ăn chơi xa xỉ, họ ghé thăm khu rừng này. Trong bọn, có một vị hoàng thân còn trẻ, chưa có vợ nên dẫn theo một cô kỹ nữ. Trưa nay, lúc mọi người đang nghỉ ngơi đây đó giữa rừng hoa, cô kỹ nữ cuỗm tất cả vàng bạc, tư trang rồi trốn đi mất... Họ chia nhau đi tìm, đến ngang đây thì gặp đức Phật. Quán nhân duyên những vị vương tử này có trình độ học thức, ít bụi cát trong mắt, có thể thấu hiểu giáo pháp nhanh chóng; lại nữa, họ là những nhân tố, những hạt giống quan trọng để sau này dễ dàng đến hoằng pháp tại đế quốc này, cảm hóa đức vua Pāsenadi, triều đình và nhân dân của ông ta. Giáo pháp nếu muốn vững mạnh để phát triển thì cần những ông vua có quyền lực ủng hộ, tốt nhất là trở thành một cận sự nam! Vì nhân là vậy, duyên là vậy, nên khi vị hoàng thân hỏi tìm tông tích người kỹ nữ, đức Phật bèn sử dụng tâm từ bao phủ tất thảy mọi người rồi chậm rãi, ung dung, mỉm cười nói: - Này hỡi chư vị vương tử lá ngọc cành vàng! Chư vị nghĩ thế nào? Hãy trả lời cho Như Lai xem nào? Đi tìm một cô con gái có tâm địa xấu xa là tốt hơn, hay đi tìm chính mình, tìm cho ra con người thực của mình tốt hơn? Nhìn tướng mạo như rồng, như phượng của vị sa-môn Minh Đức Triều Tâm Ảnh 407

trẻ, ngài mới ba mươi sáu tuổi, nụ cười tỏa sáng, thế ngồi tự tại, phong cách điềm đạm, ngôn lời có cánh có lửa; lại dường như còn bị thu hút bởi một từ lực mát mẻ nữa nên họ từ từ, lặng lẽ, bất giác đưa mắt nhìn nhau rồi ngồi xuống ở xung quanh, cũng rất lặng lẽ! Cả đời, họ chưa nghe ở đâu, học hỏi ở đâu một câu nói lạ lùng như thế: Đi tìm con người thực của mình! Một vị hoàng thân có vẻ niên trưởng, có kiến thức sâu rộng, từ tốn thưa rằng: - Triết học Vệ-đà và cả Upanishad đều xem thế giới này là māyā, là huyễn hóa, chẳng có cái gì là thực cả! Vậy thì xin dám thưa ngài đại sa-môn! Có thể tìm ra cái thực, cái con người thực của mình được chăng? Đức Phật từ ái đưa mắt một vòng, biết với câu hỏi như vậy, mọi người theo dõi yên lặng và chăm chú như vậy thì hội chúng này đã sẵn sàng, sẵn sàng có tai để nghe, sẵn sàng có trí để thấu hiểu, ngài bèn thả thêm một câu hỏi nữa: - Quả thật là chư vị có biết chắc, có nắm rõ về tư tưởng māyā ấy, cái huyễn hóa, không thực ấy? Hãy giảng giải cho Như Lai được mở rộng kiến văn xem nào? Cái cách nhìn, cách nói, cách hỏi của đức Phật tuy rất khiêm tốn, nhưng biểu lộ sự chững chạc, toát ra phong cách của một bậc thầy uyên bác, già dặn trên học trường lý luận như đang đối thoại với học trò của mình! Hội chúng này đều trí thức và đa văn nên họ hiểu, họ mỉm cười nhẹ. Một vị hoàng thân chợt cởi chiếc hoàng bào lót chỗ ngồi, cất giọng sang sảng: - Biết rõ chứ, biết chắc chứ, thưa ngài sa-môn! Ở đây, chúng tôi hơn một nửa đều xuất thân từ đại học Takkasilā, dẫu bộ môn chuyên ngành là trị quốc, an dân nhưng cũng trang bị chu đáo tất thảy mọi triết học cổ đại và đương

thời; và māyā là tư tưởng xuyên suốt, là sợi chỉ đỏ nối liền mọi giáo phái truyền thống; nó cũng là nhận thức luận của mọi tư 408 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

biện chính quy nhất! Vị khác tiếp lời: - Xin cho tôi được bổ túc có tính kinh viện thêm một chút. Māyā là thực tại toàn bộ nhưng nó không phải nhất nguyên, không phải nhị nguyên. Mặc dầu cái trò biến ảo của nó phân làm hai mặt, nửa thực nửa hư, nửa có nửa không, nhưng không xác lập được cái gì là thực, cái gì là hư, cái gì là có, cái gì là không! Và, Upanishad, tập đại thành của những tư tưởng đi sau đã từ cái māyā quái gở này mà lập ra triết học bất nhị! Đức Phật lắng nghe, rất chăm chú lắng nghe. Đến ngang đây, ngài lại hỏi nữa: - Chư vị đã có được một nền tảng giáo dục vững chắc, sở học vững chắc, trình bày và lập ngôn đều rất chính xác và rõ ràng. Cảm ơn chư vị, Như Lai đã lãnh hội rồi. Tuy nhiên, Như Lai còn thắc mắc. Vậy thì khi tiếp thu rất là chính thống tư tưởng māyā ấy, triết học bất nhị ấy thì chư vị sẽ sống ra sao? Nghĩa là sẽ thu xếp đời mình như thế nào? Ý Như Lai nói là nó có giúp cho đời sống của chư vị có ý nghĩa? An lành và hạnh phúc hơn? Đức Phật nghe xào xạc đâu đó vài hơi thở dài. Cả hội chúng chợt im lặng, im lặng như đối diện với hư vô, như một đêm đông băng giá, không một tiếng thở của đất, không một nách lá, một hạt vỏ nào cựa mình... Giữa không gian thinh lặng ấy, ngài lại còn đưa thêm câu hỏi nữa, như cố ý đẩy tư duy của những chàng trai trẻ này vào chỗ bế tắc: - Hoặc nói cách khác, sau nhận thức luận là triết lý hành động! Như Lai còn chưa hiểu một điều: Không biết Vệ-đà và Upanishad có đưa ra một con đường nào, một lộ trình tu tập nào để bước ra khỏi cái māyā ấy, cái bất nhị ấy? - Có đấy, thưa ngài đại sa-môn! Một vị khác có vẻ ưu tư đáp – Ôi! Có quá nhiều con đường: thánh ca, tán tụng, tế lễ, cầu nguyện, thần chú, pháp thuật; rồi còn cách thức tẩy uế Minh Đức Triều Tâm Ảnh 409

tâm hồn, các giai đoạn Yoga, điều tức, điều khí; tụng đọc “aum, aum” linh thiêng, trống rỗng tâm ý để thể nhập vào đấng Ishvāra, đấng Rāma, đấng Brāhman... Nghĩa là càng học hỏi càng rối rắm, tối tăm làm cho mụ mị tâm trí đi, thôi thì tất thảy xin giao phó cho thượng đế, giao phó cho các thượng đẳng thần... Đức Phật lại hỏi tiếp: - Hóa ra vẫn không giải quyết được vấn đề của con người, với những tồn tại của hiện thực: Lo âu, ưu tư, khát vọng, sợ sệt, ganh ghét, thất vọng, buồn chán, sầu muộn...? Một người đáp: - Không giải quyết được vì đấy là chân lý, là māyā! Tất thảy thế giới này là bất toàn, rỗng không, nước mắt, niềm vui, khổ lạc, già chết! Không có một ước mơ, một lý tưởng nào có thể thực hiện và nắm bắt được ở trong tay. Vì chúng thực mà hư, chúng hiện rồi mất. Thế giới xung quanh ta cũng thế: Ruồi muỗi, sâu bọ, cỏ cây... chúng sinh rồi để mà diệt, chúng diệt rồi để mà sinh! Ảo hóa cả. Kiếp người, vạn kiếp người, cho chí quả đất, trăng sao, sông núi cũng bị bào mòn, hư sụp, rồi cũng bị chìm mất vô tăm trong sự vận hành của đại hóa. Con người có ý nghĩa gì với những ưu tư, sầu muộn, thao thức trăn trở của hắn, có ích gì? Vô nghĩa thôi! Đức Phật nghĩ thầm: “Họ ở chỗ cao sang. Trí thức, kiến văn của họ còn hơn cả Yasa! Danh vọng, quyền uy, tập cấp, địa vị, gia sản, dục lạc... đều đứng đầu xã hội, thế nhưng họ chỉ muốn rong chơi cho qua ngày đoạn tháng do nỗi buồn tâm linh và bất lực trước thế giới māyā nghiệt ngã. Họ đã thấy rõ dukkha một cách rất sâu sắc nên ta rất dễ đưa họ bước vào dòng...” - Nầy chư vị vương tử! Đức Phật bắt đầu thời pháp mà giống như tâm sự - Không dấu gì chư vị, Như Lai trước đây

là thái tử Siddhattha, dòng tộc Sākya, thành phố Kapilavatthu, một nước nhỏ bên cạnh Kosala, là chư hầu của 410 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quý quốc đấy! Như Lai cũng từng có ba tòa cung điện, có một đời sống vương giả như chư vị vậy. Nhưng suốt tuổi thanh xuân, Như Lai không tìm thấy niềm vui chân thực, không ngớt thao thức, ưu tư và trăn trở. Chính những tư duy màu xám của chư vị vừa rồi cũng là tư duy bi quan của Như Lai một thời! Chúng ta bị lưới māyā ấy bủa vây. Chúng ta bị thế giới māyā ấy nuốt chửng! Tuy nhiên, chính cái ngày có con trai đầu lòng, cái ngày đăng quang vương vị, Như Lai đã từ bỏ tất cả để lên đường, xuất gia làm một lang thang khất sĩ du phương tầm đạo. Như Lai không đầu hàng māyā! Thế rồi, suốt sáu năm tầm thầy học đạo, lang thang khổ hạnh, và khổ hạnh đến tận cùng, Như Lai vẫn chưa tìm ra chìa khóa để mở cánh cửa māyā. Chính khi gần chết, chính giây phút kề bên lưới hái của tử thần, tại dãy núi Gayā, Như Lai đã tỉnh thức, đã tìm ra được lộ trình Trung đạo. Rồi đêm ấy, đêm trăng tròn tháng Vesākha, cách đây chừng nửa năm, tại cội cây Assattha, bên sông Nerañjarā, gần tụ lạc Uruvelā, Như Lai đã chiến thắng nội giới cũng như ngoại giới, cởi bỏ tất cả mọi xiềng xích của māyā, lưới buộc của māyā, bước ra khỏi tử sinh: Giác ngộ và giải thoát trọn vẹn! Như Lai biết mình đã đắc quả Chánh Đẳng Giác, đã trở thành một vị Phật... Vì muốn cảm hóa hội chúng trí thức này, nên nói đến ngang đây, đức Phật lại sử dùng thần thông, một loại hào quang sáng trắng bao phủ khắp thân mình, như ngồi trong mặt trời, mặt trăng rồi nói tiếp: - Cái mà tư tưởng truyền thống rút ra hệ luận được gọi là māyā ấy thì Như Lai gọi là dukkha! Và Như Lai đã có một công thức sau đây: Māyā, nguyên nhân của māyā, sự chấm dứt māyā, và con đường dẫn đến sự chấm dứt māyā! Nếu chư vị vương tử muốn nghe thì Như Lai sẽ giảng nói! Bằng cách như vậy, xảo diệu như vậy, thiện thuyết như vậy, đức Phật từ từ, chậm rãi giảng nói Tứ Diệu Đế một Minh Đức Triều Tâm Ảnh 411

cách khác làm cho ba mươi vị hoàng thân thấm đẫm hương vị của pháp mầu, hỷ lạc dâng đầy từng chân tơ kẽ tóc, len tận từng ngõ ngách của tế bào, tâm niệm. Họ đã chứng quả Tu-đà-hoàn, Nhập lưu, mọi nghi nan tiêu sạch, một chân trời rộng mở, thanh sáng và cao đẹp. Suốt buổi chiều, đức Phật lại thuyết thêm, cặn kẽ về con đường, cặn kẽ cả những chi tiết. Ngài cũng mở rộng cho họ thấy rõ các cõi cùng nhân quả nghiệp báo của chúng sanh ở đấy. Càng nghe, càng thấy, họ càng thâm tín đức Phật và giáo pháp. Vị niên trưởng đắc quả A-na-hàm, thêm hai mươi tám vị nữa đắc quả Tư-đà-hàm; riêng vị trẻ nhất cặp bồ cô kỹ nữ không tiến bộ thêm! Khi cả ba mươi vị vương tử đồng xin xuất gia, đức Phật chấp thuận, nhưng ngài bảo là phải giải quyết cho ổn thỏa vấn đề vợ con. Họ đồng ý. Rồi suốt đêm, không biết họ đã thuyết phục như thế nào, cắt đặt công việc như thế nào, mà sáng ngày, những người hầu đã mang xe ngựa đến, đưa vợ con họ về Sāvatthi - đồng thời, họ chuẩn bị y bát đâu đó đầy đủ cả! Với râu tóc sạch sẽ, với chiếc bát sắt đen tuyền, với màu y vàng đất, cả ba mươi vị vương tử dường như đã thoát xác, đã biến thành ba mươi vị sa-môn với phẩm mạo, tăng tướng đẹp đẽ, tươi sáng. Quỳ bên chân Phật, sau khi đọc xong ba lần Tam quy, cả ba mươi vị đồng đắc quả A-la-hán. Ở lại khu rừng Kappāsīya thêm mấy hôm nữa, đức đức Phật lại ân cần tứ giáo các vị thánh tăng bốn bài pháp quan trọng nữa, sau đó, khuyên họ ra đi, đến miền Pāvāya, thuộc lãnh thổ Kosala để hoằng hóa lợi sanh. Ba

mươi vị sa-môn này, sau được gọi là nhóm tỳ-khưu Pāvāya. Thế là giáo hội độc thân của đức Tôn Sư lại có thêm ba mươi nhân tố ưu tú nữa, thành chín mươi vị sứ giả truyền giáo lỗi lạc.

412 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Về Thăm Lại Cội Cây Giác Ngộ Và Dòng Sông Linh Thiêng

Chừng mười hôm sau, đức Phật đã về đến rừng khổ hạnh. Ngài nhàn nhã nhìn ngắm cảnh vật. Cây cối sau mùa mưa nó xanh thắm, tươi đẹp lạ thường. Con đường đi qua cội cây Bodhirukkha (Assattha cũ) bị một dòng nước từ núi Gayā đổ xuống, xé rách một đoạn lớn, đức Phật đành phải đi tắt qua ngả xóm làng. Hương lộ này, ngài đã đi lại lắm lần, nhà cửa, người vật vẫn như cũ. Bò, dê vẫn lác đác đây đó giữa đồng ruộng, bên nương vườn, ven lộ và cả trong sân, sát bên cửa mọi nhà! Thanh bình, yên ổn, lam lũ và đói nghèo xen lẫn trong nhau! Đến một điền trang to lớn, có lẽ là giàu sang nhất ở trong thôn, đức Phật dừng chân lại: Phải ghé thăm gia chủ triệu phú Senānī, bà Sujātā và cô bé Puṇṇā, những vị ân nhân với những bát sữa kỳ diệu giúp ta sống lại để thành tựu đạo giác ngộ. Đức Phật được cả nhà ra đón tiếp nồng hậu. Ông triệu phú người đẫy đà, cao lớn, da đỏ hây hây, có nụ cười hào sảng và rộng mở, đích thân chuẩn bị chỗ ngồi và tiếp trà nước. Bà Sujātā bế chú bé trai hồng hào, bụ bẫm, ngồi nơi chiếc ghế thấp, nụ cười tươi rạng, xởi lởi: - Chú chó nhỏ đây, thưa ngài sa-môn! Nhờ ngài mà gia

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 413

đình chúng con được hạnh phúc như nguyện. Xin ngài sa- môn ban phúc lành cho cháu! Cô bé Puṇṇā từ nhà trong, chạy ra, mang cho cháu bé một bình sữa; nó nhìn đức Phật không chớp mắt! Nó vô tư, dí dỏm: - Ông sa-môn bây giờ trông còn đẹp hơn vị thần linh thuở trước nữa. Nhưng hôm nay, nghe người trong làng đồn với nhau, bảo ông sa-môn đã thành Phật rồi! Phật là cái gì nhỉ? Có bằng thần, bằng thánh không? Mọi người cười xòa. Gia nhân nam nữ mấy chục người ở trong điền trang ít khi thấy được một khất sĩ quý phái, từ hòa như vậy cũng xúm xít ở xung quanh. Cậu bé chăn bò Sotthiya, người tặng tám bó cỏ cùng với ba bốn đứa bạn, không biết hay tin từ lúc nào, cũng đứng thập thò ở ngoài cổng trước. Ông triệu phú Senānī hiểu ý, vẫy tay rồi bảo gia nhân mở cổng, cho phép các chú bé vào chơi! Đức Phật không biết, vì ngài không hướng tâm, chứ tin đồn về ngài, về thần thông, về pháp lực, về hào quang trong đêm thành đạo, cả về sau này ở Lộc Uyển, ở Bārāṇasī được mọi người truyền tụng, ca ngợi khắp nơi, tràn qua xóm, qua làng, qua khắp các thị trấn, thành phố, nước này sang nước khác. Và nhất là: Một vị Phật, một vị Chánh Đẳng Giác đã ra đời! Sử dụng làn khí mát mẻ của tâm từ, đức Phật ban rải đến mọi người, sau đó, ngài thuyết một thời pháp, nói về bố thí, trì giới, hạnh phúc các cảnh trời, an trí họ nơi Tam quy rồi trở về cội cây Bodhirukkha lúc trời nhá nhem tối. Sotthiya và ba chú bé đi theo, nói là ông Phật nói hay quá, chúng muốn nghe thêm nữa! Và đức Phật lại hoan hỷ kể cho chúng nghe những câu chuyện cổ xưa, truyện tích Jataka, nói về nhân quả nghiệp báo, làm cho chúng rất thỏa thích. Niềm tin phát khởi, chúng muốn đi theo ngài, để được hầu hạ và được nghe pháp! Đức Phật có hứa khả, nhưng ngài bảo là bây giờ chưa phải lúc, đợi

một thời gian nữa, ngài sẽ cho đi theo 414 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

giáo đoàn! Đêm ấy vào những ngày cuối tháng mười, trời không trăng, đức Phật ngồi quang định suốt đêm, lấy hào quang tự thân soi sáng cả một vùng. Chư thiên, địa tiên, thọ thần ở xung quanh, tìm đến chiêm ngưỡng, tỏ lòng tôn kính và xin được nghe pháp. Đức Phật thấy giáo pháp của ngài có duyên, không những với cõi người, mà còn với cõi rồng, dạ- xoa, a-tu-la, các cõi trời dục giới, cõi trời phạm thiên sắc giới nữa. Chỉ có cõi trời Vô tưởng hữu tình, cõi Vô sắc giới, cõi Địa ngục vô gián là không có duyên mà thôi! Vì nghĩ vậy nên ngài đã ưu ái ban cho họ một thời pháp, nội dung nói rằng, cảnh giới mà chư vị đang sống, là quả phước rất nhỏ từ quá khứ, hết sức mạnh của phước bảo trì, quý vị cũng phải bị đọa lạc vào các cảnh giới đau khổ. Lại nữa, phước của chư vị tuy hơn cõi người, nhưng về trí, về tuệ, về các lãnh vực ba-la-mật khác, coi chừng, chư vị khó có thể so bì! Vậy hãy tu tập. Cõi của các vị không thuận lợi bằng cõi người để tu tập các công đức, nhưng quý vị cũng có thể dùng năng lực của mình để hộ trì cho giáo pháp, hộ trì cho những người hiền lương, hộ trì cho làng mạc thôn xóm, hộ trì cho những người cận sự nam nữ hai hàng. Đấy là những việc làm hiện nay lợi lạc cho chư vị vậy! Bọn trẻ hóa ra không chịu về, suốt đêm chúng thỏa thích, sung sướng nằm dưới chân đức Phật, nằm trong ánh sáng hào quang yên ổn và ấm cúng của ngài! Sáng ngày, chim cất giọng hót líu lo, râm ran, đức Phật đi kinh hành dọc bên sông Nerañjarā, đến chỗ đám cỏ độ cơm sữa và quăng mâm vàng, ngài ngồi xuống, nghĩ đến công hạnh của chư Phật quá khứ. “Vùng đất này, con sông linh thiêng này đã có ba vị Phật xuất hiện, rồi theo định luật sinh diệt, tất cả đều tàn rụi, chỉ có những chúng sanh hữu duyên với giáo pháp mới nếm được hương vị bất tử. Nay Như Lai là vị Phật thứ tư, cũng miền đất này, cũng con sông Minh Đức Triều Tâm Ảnh 415

này, cũng có duyên rất lớn với giáo pháp của Như Lai!” Đức Phật đứng dậy, ngước nhìn trời, nhìn mây, lắng nghe gió, ngài biết sẽ còn một vài trận mưa lớn nữa, sau đó, thời tiết sẽ chuyển mùa, sang đông, nhưng vài tháng tới còn dễ chịu. Bọn trẻ lại xúm xít sau lưng, chúng nói: - Bạch ngài sa-môn, bạch Phật... - Ừ, các con cứ gọi Như Lai là Phật như mọi người trong làng vậy! - Bên kia sông, lác đác trong mấy khu rừng ở Uruvelā, ba bốn tháng nay có rất đông đạo sĩ đến dựng lều trại để ở. Nhưng họ không giống với ngài. Họ bện tóc, đa phần mặc áo vỏ cây và tu hạnh rất khắc khổ! Đức Phật mỉm cười: - Họ ngâm mình dưới nước sông lạnh và họ còn tế thần lửa nữa, phải không? Bọn trẻ ngạc nhiên, trố mắt nhìn. Đức Phật trở lại cội cây, lấy y bát rồi đi vào làng. Hôm nay, gia đình triệu phú Senānī có thỉnh mời đặt bát nhưng đức Phật đã từ chối, vì ngài muốn đi hóa duyên khắp cả mấy thôn làng. Rồi từng buổi sáng, từng buổi sáng, hình bóng trang nghiêm và thanh tịnh của đức Phật đã gieo vào lòng dân chúng một sự tín mộ sâu xa. Từng buổi chiều, đôi khi cả đêm đến, bên từng bó đuốc bập bùng, đức Phật lại thuyết pháp, giảng đạo cho từng nhóm người, đặt họ vào Tam quy, trở thành hai hàng cận sự nam nữ. Bây giờ họ đã biết, đây đúng là một vị Phật, một vị Chánh Đẳng Giác! Hôm kia, biết là đúng thời, đức Phật rời cội cây Bodhirukkha, lên bè vượt sông, đạp qua hướng bắc, chênh đông đi vào địa giới của các vị đạo sĩ bện tóc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.